

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Nam năm 2022**

Thực hiện Công văn số 3570/BTTTT-THH ngày 16/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Công văn số 6409/UBND-KGVX ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển Chính phủ số, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022;

Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam xây dựng Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam cụ thể như sau:

## **PHẦN 1**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021**

#### **I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ**

Căn cứ Kế hoạch số 7746/KH-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và các văn bản liên quan; Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-SNN&PTNT ngày 04/01/2021 về việc Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Nam.

#### **II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

##### **1. Hiện trạng trang, thiết bị CNTT**

Hiện nay, cơ sở hạ tầng CNTT tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc cơ bản đáp ứng được các yêu cầu triển khai các ứng dụng CNTT. Tuy nhiên, cần nâng cấp phát triển hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo phục vụ tốt hơn cho phát triển Chính phủ Số/Chính quyền số một cách xuyên suốt và bền vững.

Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ công chức (CBCC) đạt khoảng xấp xỉ 01 máy/CBCC; 100% đơn vị thuộc Sở đều đã có mạng LAN và kết nối sử dụng Internet; 100% máy tính được kết nối mạng LAN và sử dụng Internet (trừ máy vi tính soạn thảo văn bản mật). Phần mềm chống virus được cài đặt trên tất cả các máy tính đơn lẻ, chưa có hệ thống chống virus chung cho toàn bộ hệ thống.

Mạng WAN đã được tỉnh (Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp cùng Bưu điện Trung ương) trang bị thiết bị đầu cuối để khai thác sử dụng.

## **2. Tình hình triển khai hệ thống hợp trực tuyến**

Hệ thống hợp trực tuyến của Sở Nông nghiệp và PTNT được UBND tỉnh đầu tư trong dự án Mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 do Sở Thông tin và Truyền thông làm chủ đầu tư.

## **3. Tình hình đầu tư trang thiết bị tại bộ phận một cửa theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ**

Bộ phận một cửa được đặt tại kiot Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, được Trung tâm đầu tư, bố trí trang thiết đảm bảo theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP phục vụ tốt công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.

## **III. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC PHẦN MỀM ỨNG DỤNG**

Đã triển khai các hệ thống thông tin dùng chung, phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp, cụ thể như sau:

### **1. Tình hình triển khai Q-Office, một cửa điện tử, hệ thống thông tin báo cáo LRIS**

#### *1.1. Phần mềm Q-Office:*

- Đã được triển khai sử dụng 100% tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc; hệ thống phần mềm Q-Office của tỉnh đã kết nối thông suốt từ Trung ương đến tỉnh, huyện, xã thông qua trực liên thông văn bản, cơ bản đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; chữ ký số chuyên dùng đã được tích hợp vào phần mềm Q-Office phục vụ cho việc ký số văn bản điện tử.

- Việc gửi, nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ đã giúp tiết kiệm chi phí giấy tờ, thời gian gửi nhận văn bản điện tử giữa các đơn vị, việc trao đổi văn bản được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện, góp phần thực hiện số hóa hồ sơ tài liệu của cơ quan nhà nước.

#### *1.2. Hệ thống thông tin một cửa điện tử:*

Đến nay, đã triển khai ứng dụng hệ thống một cửa điện tử tại Văn phòng Sở và các đơn vị có liên quan trực thuộc Sở; phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý, giám sát tình hình xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của tổ chức, công dân; hỗ trợ tra cứu kết quả hồ sơ qua mạng. Hệ thống cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và phần mềm một cửa điện tử đang được triển khai vận hành thông suốt, hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ đảm bảo theo các quy định tại Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

#### *1.3. Hệ thống thông tin báo cáo LRIS:*

- Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam để thiết kế, thống nhất các biểu mẫu đưa

vào hệ thống báo cáo LRIS nhằm thể hiện số liệu ngành nông nghiệp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Hiện nay, Sở đã triển khai nhập liệu báo cáo hàng tháng trên phần mềm <https://baocao.quangnam.gov.vn> và tích hợp số liệu vào hệ thống IOC (đô thị thông minh) tỉnh Quảng Nam tại phần mềm <https://ioc.quangnam.gov.vn>

- Tiếp tục phối hợp với Cục Thống kê cập nhật dữ liệu nông nghiệp 05 năm, giai đoạn 2015-2020 để có cơ sở phục vụ đánh giá các chỉ tiêu phát triển của ngành.

- Để triển khai thực hiện đồng bộ từ cấp xã đến cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Cục Thống kê và các địa phương xây dựng và thiết kế lại biểu mẫu cho phù hợp theo Quyết định số 54/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ theo Quý, 6 tháng, năm.

## **2. Tình hình triển khai cung cấp DVC trực tuyến**

Đã triển khai 101/101 TTHC đạt 100% dịch vụ công mức độ 4 (*công tác kiểm thử đã hoàn tất ngày 16/9/2021; đang trong quá trình kiểm tra, điều chỉnh phí, lệ phí và E-Form của các DVC4 dự kiến tiến độ hoàn thành nội dung này trong tháng 10/2021*);

## **3. Triển khai các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước**

- Cổng thông tin điện tử của Sở (có địa chỉ: [snnptnt.quangnam.gov.vn](http://snnptnt.quangnam.gov.vn)): Cung cấp thông tin hoạt động chỉ đạo, điều hành về các lĩnh vực thuộc ngành quản lý; thông tin về chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo điều hành của Sở, tỉnh, Trung ương có liên quan đến ngành Nông nghiệp và PTNT; các thông tin khác theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Triển khai hệ thống email công vụ: Đã triển khai sử dụng email công vụ [quangnam.gov.vn](mailto:quangnam.gov.vn) để thực hiện trao đổi dữ liệu trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đến nay đã tạo lập hộp thư cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc.

- Về họp trực tuyến: Được triển khai qua các nền tảng ứng dụng như Zalo, Zoom, Webex, ... phục vụ cho các cuộc họp trực tuyến với Bộ, ngành, tỉnh. Ngoài ra, các ứng dụng trên còn phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; thông tin báo cáo; công tác chuyên môn, nghiệp vụ và các công tác khác.

## **4. Tình hình triển khai các CSDL chuyên ngành do đơn vị, địa phương quản lý, vận hành**

### *4.1. Hệ thống thông tin GIS ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:*

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tiến độ triển khai: Sở Nông nghiệp và PTNT đang thực hiện các thủ tục đầu tư báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài chính cấp vốn để triển khai thực hiện. Hiện

nay dự án đã được Sở Tài chính có ý kiến góp ý, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định đề cương; đơn vị tư vấn đang hoàn thiện lại đề cương, dự toán theo ý kiến của Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông.

#### *4.2. Hệ thống quản lý, giám sát tài nguyên rừng tỉnh Quảng Nam:*

- Đơn vị chủ trì, quản lý, thực hiện: Chi cục Kiểm lâm.
- Tiến độ triển khai: Đã hoàn thành đưa vào vận hành, khai thác.

*4.3. Phần mềm ứng dụng hỗ trợ việc điều hành, quản lý, ứng phó trong công tác sơ tán dân phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.*

- Đơn vị chủ trì, quản lý, thực hiện: Chi cục Thủy lợi.
- Tiến độ triển khai: Sở Nông nghiệp và PTNT trình Sở Tài chính xem xét và tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện.

*4.4. Phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động, máy tính (App PCTT) nhằm nâng cao khả năng chủ động phòng tránh thiên tai cho tỉnh Quảng Nam:*

- Đơn vị chủ trì, quản lý, thực hiện: Chi cục Thủy lợi.
- Tiến độ triển khai: Sở Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt đề cương, dự toán và đang triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

*4.5. Phần mềm dữ liệu Quốc gia về Tàu cá do Bộ Nông nghiệp và PTNT triển khai:*

- Đơn vị sử dụng: Chi cục Thủy sản.
- Đây là phần mềm chung để cập nhật dữ liệu Quốc gia về tàu cá do Bộ Nông nghiệp và PTNT cấp tài khoản sử dụng.

### **5. Triển khai các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh (<http://dichvucong.quangnam.gov.vn>): Thực hiện cung cấp 100% DVC trực tuyến ở mức độ 4 có liên quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và đã được UBND tỉnh Quảng Nam công bố tại Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 09/8/2021.

- Việc thiết lập quy trình nội bộ, quy trình điện tử đảm bảo theo đúng Thông tư số 01/2019/TT-VPCP cho toàn bộ quy trình thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở trên hệ thống phần mềm một cửa.

- Triển khai phần mềm khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước: UBND tỉnh đã ban hành Quy chế quản ký, sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

(Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 18/8/2017); Đến nay, đã cấp chứng thư số cho 100% các đơn vị và cá nhân liên quan trực thuộc Sở, đáp ứng yêu cầu về sử dụng chứng thư số chuyên dùng của các cơ quan đơn vị để thực hiện việc gửi nhận văn bản điện tử và các giao dịch trực tuyến khác.

- Về tích hợp số liệu vào hệ thống IOC (*đô thị thông minh*) tỉnh Quảng Nam tại phần mềm <https://ioc.quangnam.gov.vn>, Sở đã triển khai nhập liệu báo cáo hàng tháng trên phần mềm <https://baocao.quangnam.gov.vn> từ đó tích hợp số liệu vào hệ thống IOC của tỉnh Quảng Nam.

#### **IV. NGUỒN NHÂN LỰC:**

Tại Văn phòng Sở hiện có 01 công chức phụ trách về công nghệ thông tin trình độ Đại học; ngoài ra, ở các đơn vị trực thuộc đều có cán bộ kiêm nhiệm công tác này. Hiện nay, nguồn nhân lực CNTT chỉ mới tạm thời đáp ứng được nhu cầu, vẫn còn thiếu cán bộ chuyên trách CNTT, chưa đảm bảo năng lực chuyên sâu về triển khai các hệ thống ứng dụng tác nghiệp và xử lý sự cố an toàn thông tin.

Kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên mở các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng cho cán bộ phụ trách CNTT trên địa bàn tỉnh với các nội dung đào tạo về quản trị, vận hành các hệ thống ứng dụng dùng chung, quản trị trang thông tin điện tử, an toàn bảo mật thông tin, ứng cứu sự cố máy tính, ....

#### **V. AN TOÀN THÔNG TIN:**

- UBND tỉnh đã ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; tham gia diễn tập an ninh mạng do tỉnh tổ chức.

- Tình hình lây nhiễm và xử lý, bóc gỡ mã độc: 100% số máy tính của Sở đều được cài phần mềm diệt virus bản quyền để phát hiện, xử lý mã độc.

- Thường xuyên ban hành các văn bản hướng dẫn, tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng qua các lớp tập huấn và các phương tiện thông tin đại chúng khác nhau để nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng cho cán bộ công chức toàn tỉnh và nhân dân.

- Tham gia các khóa đào tạo về an toàn thông tin mạng cho cán bộ công nghệ thông tin của tỉnh tổ chức.

#### **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

Kinh phí đã được bố trí trong năm 2021 từ nguồn chi thường xuyên; kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025 do Ngân sách tỉnh cấp.

## PHẦN 2.

### NỘI DUNG KẾ HOẠCH

#### I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH:

- Luật Công nghệ thông tin; Luật giao dịch điện tử; Luật an ninh mạng; Luật An toàn thông tin mạng;
- Nghị quyết số 52/NQ-TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị;
- Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia;
- Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia;
- Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025";
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 -2025";
- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025";
- Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025";

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính phủ Số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch 312-KH/TU ngày 27/4/2020 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”;

- Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 17/04/2020 của UBND tỉnh về tăng cường khai thác, sử dụng Công Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành, xây dựng Chính phủ số, chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT; cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ người dân và doanh nghiệp, cụ thể:

- Tăng cường ứng dụng CNTT tại Văn phòng Sở và các đơn vị thuộc Sở phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Sở nhằm tăng hiệu quả hoạt động, rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động.

- Xây dựng, phát triển Chính phủ số/chính quyền số của Sở nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp thông qua việc phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của

Sở, chuyển đổi số tạo nền tảng phát triển Chính phủ số. Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Sở liên thông với nhau, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Sở với các ở, Ban, ngành và địa phương. Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

- Tăng cường, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cơ chế một cửa đảm bảo tính kịp thời, công khai, minh bạch và hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tỷ lệ trao đổi văn bản dưới dạng điện tử, văn bản điện tử; Mở rộng kết nối liên thông việc gửi, nhận văn bản giữa các đơn vị thuộc Sở trên hệ thống VPĐT với trực liên thông văn bản quốc gia và Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố.

## **2. Các chỉ tiêu cụ thể**

- Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% các giao dịch trên cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử được xác thực điện tử;

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; 50% tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, xử lý trực tuyến;

- 40% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền số được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin từ cấp tỉnh tới cơ sở;

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan nhà nước.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh được xử lý, trao đổi trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Phát triển Chính phủ Số/Chính quyền số để giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm các mục tiêu ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, phát triển ở các lĩnh vực quản lý đảm bảo đạt tối thiểu 30% dữ liệu số.

- Bảo đảm an toàn thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; diễn tập, ứng cứu, khắc phục sự cố;...:

- + 70% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- + 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ;

- + 100% người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin;

- + 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền,



phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin; tối thiểu 10% được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin;

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó, 30% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức biết sử dụng máy tính mức độ cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

- Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống Hội nghị truyền hình của tỉnh và các hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử của tỉnh.

- 100% báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

### **III. NHIỆM VỤ:**

#### **1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý**

Trên cơ sở các nội dung của Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 17/04/2020 của UBND tỉnh về tăng cường khai thác, sử dụng Công Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”. Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục kiểm tra, rà soát, bổ sung nội dung một số văn bản sau:

- Kiện toàn Bộ máy Tổ công tác và Bộ phận giúp việc Tổ công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT được Giám đốc Sở ban hành tại Quyết định số 139/QĐ-SNN&PTNT ngày 24/3/2021;

- Kiện toàn Bộ máy Ban Biên tập Bản tin Nông nghiệp - Nông thôn và Trang thông tin điện tử (Portal) của Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Ban hành Quy chế quản lý, cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT và App SmartQuangNam;

- Ban hành Kế hoạch Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam năm 2022 và triển khai các nội dung công việc liên quan đảm bảo đúng Kế hoạch đề ra.

#### **2. Phát triển hạ tầng số:**

- Nâng cấp kết nối mạng cục bộ LAN, WAN, WIFI và đường truyền Internet tốc độ cao; trang bị máy tính cấu hình mạnh, thiết bị CNTT, lưu trữ và phòng chống mã độc, đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT tại các phòng, ban, đơn

vị trực thuộc; nâng cao năng lực phòng chống và xử lý, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;

- Lắp đặt hệ thống phòng họp truyền hình trực tuyến;
- Triển khai đầy đủ chữ ký số.

### **3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ, dữ liệu:**

- Thực hiện kết nối đồng bộ, thống nhất với các hệ thống thông tin, CSDL đã triển khai của tỉnh, Bộ, ngành, Trung ương. Đảm bảo kết nối, chia sẻ và liên thông các cấp thông qua hệ thống LGSP của tỉnh đồng thời tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Kết nối, tích hợp dữ liệu đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời các dữ liệu liên quan của ngành Nông nghiệp và PTNT phục vụ vận hành của Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh Quảng Nam (IOC Quảng Nam): dữ liệu chỉ tiêu kinh tế - xã hội, báo cáo, thống kê; dữ liệu giám sát, điều hành các lĩnh vực; dữ liệu định vị tàu cá; dữ liệu giám sát hành chính công, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các dữ liệu khác...

- Triển khai sử dụng có hiệu quả, đồng bộ, đảm bảo kết nối đến 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh.

- Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo các chỉ tiêu về tỷ lệ DVC trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến theo mục tiêu đề ra.

- Tăng cường ứng dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu gửi nhận văn bản điện tử và tích hợp vào các hệ thống thông tin giao dịch giữa các cơ quan nhà nước với nhau, với doanh nghiệp và người dân được xác thực, nhanh chóng và an toàn.

- Triển khai thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn cho tổ chức doanh nghiệp và công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai ứng dụng Zalo và các ứng dụng OTT trong cải cách hành chính công; các ứng dụng họp trực tuyến Zoom, Webex...

- Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được tỉnh giao tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được tỉnh giao nhưng chưa hoàn thành theo Quyết định số 499/QĐUBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam, cụ thể gồm các nội dung:

+ Xây dựng Hệ thống thông tin GIS chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Xây dựng Hệ thống thông tin CSDL chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Triển khai các ứng dụng, phần mềm và CSDL dùng chung của tỉnh;

Ngoài các hệ thống thông tin chuyên ngành trên, căn cứ theo nhu cầu thực tế về ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, chủ động xây dựng, nâng cấp và triển khai các phần mềm chuyên ngành đảm bảo tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

#### **4. Bảo đảm an toàn thông tin:**

- Thường xuyên rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị đầu cuối nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc;

- Trang bị phần mềm diệt virus bản quyền hằng năm cho toàn bộ các máy tính nhằm đảm bảo an toàn dữ liệu; an toàn thông tin trong triển khai thực hiện các ứng dụng về Chính phủ điện tử, cải cách thủ tục hành chính ở mức cao nhất trong quá trình cung cấp các dịch vụ trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp;

- Thường xuyên ban hành các văn bản thực hiện các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan. Triển khai áp dụng các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống virus và mã độc hại cho các hệ thống thông tin và máy tính cá nhân có kết nối mạng nội bộ và mạng Internet, đáp ứng các mục tiêu theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại; Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Đề án Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025*”; Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025*”;...

- Giám sát, phát hiện và phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

#### **5. Phát triển nguồn nhân lực:**

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức;

- Tham gia các lớp đào tạo hoặc cử cán bộ chuyên trách/phụ trách về ATTT/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo quản lý, kỹ thuật về ATTT.

- Tham gia bồi dưỡng kiến thức về CNTT đặc biệt là về sử dụng phần mềm mã nguồn mở cho cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước do tỉnh tổ chức; Tham gia các khóa đào tạo, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo; đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức;

- Tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về CNTT cho cán bộ phụ trách CNTT các đơn vị nhằm đảm bảo trình độ, năng lực để triển khai, vận hành các ứng dụng CNTT tại đơn vị.

#### **IV. GIẢI PHÁP:**

##### **1. Giải pháp về cơ chế, chính sách:**

Cụ thể hóa và thể chế hóa các chủ trương, chính sách, quy định về ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử và Chính quyền số.

##### **2. Giải pháp tổ chức quản lý, triển khai thực hiện:**

- Tăng cường vai trò người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc; phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Đảm bảo tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử mà tỉnh đã ban hành.

##### **3. Giải pháp về xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT:**

- *Về đào tạo cán bộ công chức:* Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập thường xuyên cho cán bộ, công chức về kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn an ninh thông tin để có thể thực hiện các quy trình tin học hóa về nghiệp vụ và tác nghiệp. Đồng thời, tiến hành đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức tuyển dụng mới về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin tích hợp của Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- *Về đào tạo cán bộ phụ trách công nghệ thông tin:* Tham gia đầy đủ các chương trình, khóa đào tạo, bồi dưỡng về xây dựng, quản lý và giám sát các dự án ứng dụng CNTT, an toàn, an ninh thông tin, các khóa đào tạo chuyên sâu theo chuyên đề cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin nhằm thực hiện tốt vai trò tham mưu liên quan đến ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- *Về đào tạo cán bộ lãnh đạo công nghệ thông tin (CIO):* Triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn, hội nghị về vai trò quản lý, chỉ đạo tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các vấn đề nghiệp vụ, quản lý chi phí và rủi ro; kỹ năng nhận diện và đánh giá những phát triển công nghệ mới; kỹ năng tư duy và chuyển giao các dự án công nghệ thông tin đúng thời gian và trong khuôn khổ ngân sách giúp tỉnh thực hiện tốt chiến lược xây dựng Chính quyền điện tử.

##### **4. Giải pháp về truyền thông:**

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

Nâng cao văn hoá khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ cá nhân, gia đình đến xã hội, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

## **5. Giải pháp đảm bảo an toàn thông tin:**

- Tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nâng cao năng lực đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin qua truyền thông xã hội và các phương tiện thông tin khác.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

1. Kinh phí thực hiện các dự án: Từ nguồn ngân sách tỉnh cấp theo lộ trình Đề án được tỉnh phê duyệt, gồm các dự án sau:

+ Xây dựng Hệ thống thông tin GIS chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Xây dựng Hệ thống thông tin CSDL chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Xây dựng Phần mềm ứng dụng hỗ trợ việc điều hành, quản lý, ứng phó trong công tác sơ tán dân phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;

+ Xây dựng Phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động, máy tính (App PCTT) nhằm nâng cao khả năng chủ động phòng tránh thiên tai cho tỉnh;

2. Kinh phí thực hiện các nội dung khác của Kế hoạch: Từ nguồn chi thường xuyên hằng năm của đơn vị, từ nguồn ngân sách tỉnh cấp trên cơ sở kế hoạch dự toán năm 2022 được tỉnh cấp.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Văn phòng Sở:**

- Chủ trì, phối hợp các ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai kế hoạch, đôn đốc, kiểm tra và đề xuất các giải pháp thực hiện đạt mục tiêu đề ra.

- Thực hiện các kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin từ trung ương, tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh triển khai cho Sở.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các đơn vị trực thuộc lựa chọn giải pháp kỹ thuật, công nghệ phù hợp với chuẩn kiến trúc thông tin quốc gia và đảm bảo khả năng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

### **2. Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp Sở:**

- Có kế hoạch cân đối, bố trí kinh phí từ các nguồn cho các dự án ứng dụng CNTT của Sở theo kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng Sở, các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc quản lý và thực hiện các dự án theo đúng quy định của pháp luật.

### **3. Các đơn vị trực thuộc Sở:**

Trên cơ sở kế hoạch của Sở, các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị mình phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị; phối hợp với Văn phòng Sở và các phòng chuyên môn của Sở có liên quan

để thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển CNTT thuộc phạm vi ngành, bảo đảm đầu tư thực hiện dự án theo đúng nội dung, tiến độ, đạt kết quả. Định kỳ có báo cáo đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị gửi về Sở (qua Văn phòng Sở) tổng hợp, báo cáo tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Nam./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.

C:\Users\ADMIN\OneDrive\VU\DL2022\2022 KH ứng dụng CNTT của SNN năm 2022.doc

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trương Xuân Tý**